

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22- 01- 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quang Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Châu, bà Đặng Thị Thơm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử B của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Ngọc Tr - sinh năm: 1991

HKTT: 174/.. ấp Tây K, xã Gia K, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: số 156/... ấp Dốc Mơ , xã Gia Tân , huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Trần Quang T - sinh năm: 1989; Trú tại: Số 174/.., ấp Tây K, xã Gia K, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr có mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Ngọc Tra trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tra và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 21/8/2015 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là hôn nhân lần đầu của chị.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tuấn mê chơi game, không chịu lao động, không quan tâm đến vợ con, ghen tuông vô cớ, anh nghi ngờ chị Tra không chung thủy. Mặt khác, những lúc vợ chồng xảy ra cãi vã, anh T thường

dùng những lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm chị, giữa hai vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, cụ thể anh Tu cho rằng cháu Long không phải con anh. Từ đó, chị Tr mang con về nhà ngoại sống ly thân từ tháng 05/2016 đến nay. Do tính tình vợ chồng trái ngược nhau, anh Tu thường xuyên gây gỗ, cãi vã và xúc phạm lẫn nhau. Anh Tu thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm với gia đình. Thời gian không sống chung hai gia đình cũng có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được. Nay chị Tr không còn yêu thương anh Tu, chị cương quyết xin ly hôn với anh Tu, chị không chấp nhận về đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Chị Tra, anh Tu có một con chung là Trần Hoàng Thiên Long, sinh ngày 13/10/2015. Hiện nay, cháu Long đang ở với chị Tra. Khi ly hôn chị Tra xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Long. Chị Tra không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***\* Bị đơn anh Trần Quang T, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh không đến Tòa án làm việc và không có bản khai, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.***

***\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án làm việc.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ngọc Tr, cho chị Tr và anh T ly hôn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

#### **[1.1] Về thẩm quyền:**

Chị Trương Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quang T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn Trần Quang T cư trú tại ấp Tây K, xã Gia K, huyện Thống Nh, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

#### **[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Trần Quang T:**

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trần Quang T.

## **[2] Về nội dung:**

Chị Tr và anh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 21/8/2015 tại UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

### **[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr thì thấy:**

Trong quá trình chung sống, theo chị Tr vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Từ tháng 05/2016 cho đến nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Lời trình bày của chị Tr không được anh T thừa nhận nhưng phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của chị Tr là có căn cứ, mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét từ ngày thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến để làm việc nhưng anh T vắng mặt, Tòa án thông báo triệu tập anh T đến để Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T không đến. Từ đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí để hàn gắn gia đình.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr, xử cho chị Tr và anh T ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật.

**[2.2] Về con chung:** Chị Tr và anh T có một con chung là cháu Trần Hoàng Thiên Long, sinh ngày 13/10/2015. Hiện nay, cháu đang được chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, xét cần tiếp tục giao cháu Long cho chị Tr nuôi dưỡng nhằm ổn định cuộc sống của con trẻ là có căn cứ.

**[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Tạm thời chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

**[2.4] Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.5] Về án phí:** Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét chị Tr là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp sang nộp án phí.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 5 Điều 3; Điều 8, Điều 9; Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị Ngọc Tr.

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc Tr và anh Trần Quang T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Thiên Long, sinh ngày 13/10/2015 cho chị Trương Thị Ngọc Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời chị Trương Thị Ngọc Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn, anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi cần thiết, các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu số 001920 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Chị Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

**Đặng Quang phúc**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN THỐNG NHẤT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ... giờ ... phút ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất; với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quang Phúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1./ bà Huỳnh Thị Châu

2./ bà Đặng Thị Thơm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 229/2019 ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc “ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Trương Thị Ngọc Trang** - sinh năm: 1991; HKTT: 174/4B ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**Nơi cư trú:** 156/5 ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất.

- **Bị đơn:** **Anh Trần Quang Tuân** - sinh năm: 1989; Trú tại: 174/4B ấp Tây Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1, Về áp dụng pháp luật:**

Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định:

**Căn cứ:** Khoản 5 Điều 3; Điều 8, Điều 9; Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết 3/3:

## **2,Về nội dung:**

Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị Ngọc Trang.

Về hôn nhân: chị Trương Thị Ngọc Trang và anh Trần Quang Tuân được ly hôn.

Kết quả biểu quyết: **3/3**

Về con chung, cấp dưỡng, tài sản: Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định:

Giao cháu Trần Hoàng Thiên Long – sinh ngày 13/10/2015 cho chị Trương Thị Ngọc Trang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tạm thời chị Trang không yêu cầu anh Tuân cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn anh Tuân có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con....

Về tài sản: chị Trang, anh Tuân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: **3/3**

Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định:

Về án phí: chị Trương Thị Ngọc Trang phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Trang đã nộp. Chị Trang đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: **3/3**

## **4,Về quyền kháng cáo:** Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định:

Chị Trang được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tuân được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: **3/3**

Biên bản kết thúc hội ... giờ .....phút cùng ngày.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Các Hội thẩm nhân dân*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*

